TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SỐP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ứng Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Kiều**

2. Ông **Lò Trung Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Quốc Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Quyết** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX- ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Quàng Thị N – Năm sinh 1985
Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt

2. *Bị đơn*: Ông Vì Văn X – Năm sinh 1978
Địa chỉ: B, xã P, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Quàng Thị N trình bày:

Tôi và anh Vì Văn X đăng ký kết hôn với nhau năm 2003 trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã P, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/4/2003. Trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng tôi thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính nết chồng tôi có sự thay đổi. Chồng tôi nghi ngờ ghen tuông vô cớ với tôi dẫn đến thường xuyên chửi mắng tôi. Nhất là những

lần uống rượu say về là lại gây sự với tôi thậm chí còn đánh chửi, hành hạ tôi không thương tiếc. Sự việc đã được gia đình hai bên khuyên bảo, giáo dục nhiều lần và chồng tôi cũng đã hứa sẽ sửa chữa. Nhưng được một thời gian thì mọi việc lại diễn ra như cũ chồng tôi lại đánh chửi tôi nhiều hơn. Ngày 27/3/2017 khi chồng tôi đi uống rượu say về đã đánh tôi ngất đi sau đó tôi phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La một thời gian mới bình phục. Chúng tôi đã sống ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tôi nhận thấy tình cảm giữa tôi và anh X không còn, chúng tôi không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án huyện Sốp Cộp giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Vì Văn X.

Về con chung: Chúng tôi có một người con chung là Vì Thị T – Sinh ngày 01/02/2010 khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Vì Văn X phải cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

***** Bị đơn anh Vì Văn X trình bày**:** Tôi cơ bản nhất trí với lời trình bày của chị N, tôi xin bổ sung như sau. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chúng tôi sống với nhau hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã nên vợ đã bỏ đi không về nhà nữa. Hiện nay chị Vì Thị N có đơn yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với tôi, tôi thấy tình cảm của hai vợ chồng không còn nữa nên tôi đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Chúng tôi có một người con chung là Vì Thị T – Sinh ngày 01/02/2010 khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Quàng Thị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Ngày 26/3/2018 Toà án đã tiến hành hòa giải để hai bên đương sự tự thỏa thuận, thống nhất với nhau những tranh chấp trong vụ án. Tại buổi hòa giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: chị **Quàng Thị N** và anh **Vì Văn X** đều thuận tình ly hôn

-Về con chung: anh Vì Văn X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vì Thị T – Sinh ngày 01/02/2010 đến tuổi trưởng thành và chị Quàng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh X.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Quàng Thị N nhận chịu toàn bộ án phí xin ly hôn

Ngày 29/3/2018 Bà N đến Tòa án nhân dân huyên Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, kiến nghị với nội dung không nhất trí với thỏa thuận về việc nuôi con chung

theo biên bản hòa giải ngày 26/3/2018, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xem xét giải quyết cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vì Thị T đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Qúa trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án tiến hành theo đúng thủ tục tố tụng. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản hòa giải ngày 26/3/2018 về việc các đương sự thuận tình ly hôn.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Vì Thị T cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo đục cho đến tuổi trưởng thành; anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N

Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ tho theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của bà Quàng Thị N là phù hợp quy định của pháp luật. Việc khởi kiện trên thuộc trường hợp tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các đương sự trong vụ án có hộ khẩu và nơi cư trú tại huyện Sốp Cộp vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án tiến hành theo đúng thủ tục tố tụng, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Phiên Tòa lần thứ nhất mở ngày 20/6/2018 bị đơn là anh Vì Văn X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Vì Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Quàng Thị N và anh Vì Văn X được xác lập có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuật hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị N là do anh X nghi ngờ ghen tuông vô cớ dẫn đến thường xuyên mắng chửi chị N. Nhất là những lần uống rượu say về lại gây sự thậm chí còn đánh chửi, hành hạ chị N không thương tiếc. Anh X cho rằng nguyên nhân phát sịnh mâu thuẫn là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị N đã bỏ đi không về nhà nữa.

Ngày 26/3/2018 Toà án đã tiến hành hòa giải để hai bên đương sự tự thỏa thuận, thống nhất với nhau những tranh chấp trong vụ án. Tại buổi hòa giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân: chị Quàng Thị N và anh Vì Văn X đều thuận tình ly hôn. Xét thấy đây là nguyện vọng của các đương sự trong vụ án và không trái pháp luật, không trái đạo dức xã hội nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị N và anh X có một con chung tên là Vì Thị T, sinh ngày 01/02/2010 hiện đang ở với chị N, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi còn cùng. Tại bản tự khai anh X cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi còn cùng. Tại biên bản lấy lời khai của cháu T trước sự chứng kiến của bố mẹ đẻ của cháu thì cháu T có nguyện vọng được ở cùng với bố là Vì Văn X. Tại buổi hòa giải ngày 26/3/2018 chị N và anh X thỏa thuận sẽ giao cháu T cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh X. Tuy nhiên đến ngày 29/3/2018 chị N đã có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu thanh. Xét thấy ý kiến thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị N làm trong hạn luật định nên cần chấp nhận ý kiến thay đổi đó. Tại phiên tòa ngày hôn nay cháu T khai là muốn được ở cùng với mẹ là chị N vì cháu cho rằng bố đẻ là anh X hay uống rượu rồi đánh chửi mình. Do hiện nay cháu T đang ở với chị N, chị N vẫn đảm bảo việc chăm sóc giáo dục cho cháu. Để đảm bảo quyền lợi cho con trẻ nên giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con cùng là có căn cứ.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh X không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội chị Quàng Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điêu 82, và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị N và anh Vì Văn X theo biên bản hòa giải ngày 26/3/2018.

2. Về con chung: Xử; giao cháu Vì Thị T, sinh ngày 01/02/2010 cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh X không phải cấp dưỡng nội con cùng chị N. Anh Vì Văn X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quàng Thị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 02197 ngày 21/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Chị N đã nộp đủ án phí

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10/7/2018

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS huyện
- Tòa án Tỉnh
- UBND xã Púng Bánh
- CCTHADS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ứng Văn Cường